

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1187/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 11-09-2017

V/v “Tranh chấp về ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Hữu Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Huỳnh Thị Tuyết Vân.

2. Bà Nguyễn Thị Vân – Giảng viên Trường Đại học Lao động Xã hội.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngãi – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 418/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 268/2017/QĐXX-ST ngày 04 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 217/2017/QĐST-HNGĐ ngày 22/8/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc L - sinh năm: 1978.

Thường trú: N đường APĐ, Khu phố M, phường APĐ, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: B Khu phố Đ B, phường ĐH, thị xã DA, tỉnh BD.

2. Bị đơn: Ông Ngô Văn P - sinh năm: 1962.

Địa chỉ: N đường APĐ, Khu phố M, phường APĐ, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 3 năm 2017, bản tự khai, các biên bản không tiến hành hòa giải được, lời khai tại Tòa cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc L trình bày:

Bà L và ông Ngô Văn P tự nguyện tìm hiểu và sống chung từ năm 2007 cho đến nay nhưng không tổ chức lễ cưới và cũng không đăng ký kết hôn vì bận công việc và do không am hiểu pháp luật. Trong thời gian chung sống bà và ông P có 01 (một) con chung tên: Ngô Bảo T, sinh ngày 11/6/2009. Theo bà L trình bày, từ lúc chung sống với nhau bà và ông P thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, kinh tế gia đình khó khăn, tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã nhau, xúc phạm nhau, bà bị ngược đãi, bạo hành gia đình. Đến nay sự rạn nứt tình cảm giữa hai vợ chồng trở nên trầm trọng dẫn đến hạnh phúc không còn, đôi bên đã ly thân từ năm 2016 đến nay nên bà L không thể sống chung với ông P được nữa, vì thế bà yêu cầu được ly hôn với ông P.

Về con chung: Bà L xin nuôi con Ngô Bảo T sinh ngày 11/6/2009 và yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng).

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Phía bị đơn ông Ngô Văn P trình bày (vắng mặt):

Thẩm phán chủ tọa công bố lời khai (bản tự khai ngày 26/7/2017) của ông P tại phiên toà: Ông P xác nhận những lời trình bày trên của bà L là đúng sự thật và thừa nhận quá trình sống chung giữa đôi bên có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn và hiện nay không thể sống chung với nhau được nên ông P đồng ý ly hôn với bà L.

Về con chung: Ông P xin nuôi con Ngô Bảo T sinh ngày 11/6/2009 và không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ông P cũng không bổ sung gì thêm.

Sau khi thụ lý hồ sơ vụ án, Tòa án đã tiến hành điều tra, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và mở phiên tòa xét xử hôm nay.

Ông P đã được Toà án triệu tập xét xử hợp lệ đến Toà nghe xử vào các ngày 22/8/2017 và 11/9/2017 nhưng đều vắng mặt nên Toà án căn cứ Điểm b, Khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt ông P.

Tại phiên toà hôm nay, Thẩm phán cũng đã công bố lời khai con ngày 15/5/2017 thể hiện Ngô Bảo T muốn ở với bà L, đồng thời Thẩm phán giới thiệu Hội thẩm nhân dân dự khuyết là bà Huỳnh Thị Tuyết Vân thay cho ông

Nguyễn Văn Tiên tham gia xét xử và nguyên đơn đồng ý, không có ý kiến gì, những người tiến hành tố tụng cũng không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Các đương sự tranh chấp với nhau về việc yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng do không có đăng ký kết hôn. Đây là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Khoản 1 Điều 11, Điều 87 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Do bị đơn đang cư trú tại Quận 12 nên căn cứ vào Điểm a, Khoản 1 Điều 35 và Điểm a, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] *Về yêu cầu của các đương sự:*

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Ngọc L trên cơ sở căn cứ vào lời tự khai của các đương sự, căn cứ các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp, HĐXX xét thấy: Bà Nguyễn Ngọc L và ông Ngô Văn P tự nguyện tìm hiểu và bắt đầu sống chung từ năm 2007, không đăng ký kết hôn. Tuy việc chung sống giữa hai ông bà là hoàn toàn tự nguyện, nhưng cho đến nay các bên vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Theo quy định tại Điểm b, Khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 thì “*Nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 03 tháng 01 năm 1987 đến ngày 01 tháng 01 năm 2001, mà có đủ điều kiện kết hôn theo Luật này, thì có nghĩa vụ đăng ký kết hôn trong thời hạn 02 năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực cho đến ngày 01/01/2003; trong thời hạn này mà họ không đăng ký kết hôn nhưng có yêu cầu ly hôn thì Tòa án áp dụng các quy định về ly hôn của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 để giải quyết. Từ sau ngày 01 tháng 01 năm 2003 mà họ không đăng ký kết hôn thì pháp luật không công nhận họ là vợ chồng*”. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định hôn nhân giữa bà Nguyễn Ngọc L và ông Ngô Văn P là hôn nhân không hợp pháp nên không được pháp luật công nhận.

Về con chung: Bà Nguyễn Ngọc L và ông Ngô Văn P xác định có 01 con chung là Ngô Bảo T sinh ngày 11/6/2009. Tại phiên tòa hôm nay, bà L xin nuôi con và yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng). Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã

tham khảo ý kiến của con chung tên Ngô Bảo T thể hiện con chung muốn được sống cùng với bà Nguyễn Ngọc L.

Xét thấy yêu cầu và phạm vi khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với nguyện vọng của con chung nên Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận.

Về tài sản chung: Bà L và ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Hai bên xác định không có nợ chung.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà Nguyễn Ngọc L phải nộp, được căn trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0024124 ngày 14/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12. Bà L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 tại phiên tòa hôm nay: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đảm bảo đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định; đương sự đều chấp hành tốt các quy định pháp luật khi tham gia phiên tòa. Có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của các đương sự, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, sự thỏa thuận của các đương sự và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Ngọc L và ông Ngô Văn P theo quy định tại các Điều 14, 15, 16, 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 147, 238, 273 và 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 11; Khoản 2 Điều 17; Điều 50, 56, 87, 92, 93, 94 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào Điểm b, Khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

1. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Ngọc L và ông Ngô Văn P.

2. Về con chung: Giao con chung Ngô Bảo T sinh ngày 11/6/2009 cho bà Nguyễn Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng, ông P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bà Nguyễn Ngọc L có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Ngô Văn P chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì ông P còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của con khi cần thiết có thể xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà Nguyễn Ngọc L phải nộp nhưng được cản trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0024124 ngày 14/4/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 12. Bà L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm. Ông Ngô Văn P phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

6. Quyền kháng cáo: Bà L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Hữu Hạnh